

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HSST
Ngày: 21-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ.
2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Công L, sinh năm 1985, tại Đồng Tháp;
- Tên gọi khác: A;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nơi thường trú: Tổ H, khóm M, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ học vấn: 6/12;
- Nghề nghiệp: Không;
- Con ông Nguyễn Thanh D và bà Lê Thị Kim X;
- Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 31/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh Quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng, kể từ ngày 07/01/2019, tạm đình chỉ việc chấp hành ngày 23/4/2019.

Nhân thân: Ngày 27/02/2009, bị Tòa án nhân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành hình phạt xong vào ngày 15/8/2010.

- Tạm giam: Ngày 23/4/2019. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Trường V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ M, khóm H, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ M, khóm H, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Hà Quốc Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp B, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/12/2018, Nguyễn Trường V, sinh năm 1995, ngụ tại tổ M, khóm H, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển số 66P2- 029.24 chở bạn tên P (không rõ nhân thân và địa chỉ) đến chơi nhà bạn của P là Nguyễn Công L tại ấp H, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến nhà L, L nhờ V điều khiển xe chở L đến nhà bạn của L ở khóm B, Phường H, thành phố C lấy tiền và cầm điện thoại để có tiền cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của V để cầm, bán lấy tiền tiêu xài nên khi đến đường HBT, thuộc Phường H, thành phố C, L kêu V đứng chờ và đưa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 66P2 - 029.24 cho L điều khiển vào nhà bạn, V tin tưởng là thật nên đưa xe cho cho L.

Nhận được xe từ V, Nguyễn Công L điều khiển xe đến thị trấn TB gặp

bạn tên Hà Quốc Đ, sinh năm 1986, ngụ ấp BT, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cho rằng xe của mẹ và nhờ Được cầm vài ngày sau sẽ chuộc lại. Được và L điều khiển xe đến thị xã H, cầm xe cho Lê Sinh N, ngụ tại ấp A, xã AB thị xã H, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 10.000.000 đồng, không làm giấy tờ cầm xe.

Được đưa lại cho L 9.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng L cho Đ. Sau khi cầm xe có tiền L sang Campuchia sử dụng tiền vào việc đánh bạc. Sau thời hạn 03 tháng không thấy Đ đến trả tiền lấy lại xe nên anh N đã bán xe này cho người khác không rõ nhân thân và địa chỉ.

Nguyễn Trường V đứng đợi hơn một giờ không thấy L quay lại nên đến nhà L đòi lại xe, V liên hệ điện thoại cho L không được và nhiều lần đến nhà L đòi lại xe nhưng không gặp L. Ngày 18/3/2019, V làm đơn trình báo Công an Phường H tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của L.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL.ĐGTS ngày 03/4/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha biển số 66P2 - 029.24, đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66P2 - 029.24, Nguyễn Trường V nhờ mẹ ruột là Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1976, ngụ tổ M, khóm H, Phường M, thành phố C đứng tên chủ sở hữu, xe do V quản lý sử dụng. V khai khi đưa xe cho L, V có để các giấy tờ cá nhân trong cốp xe.

Trong quá trình điều tra, L nhờ mẹ ruột là Lê Thị Kim X nộp số tiền 14.000.000 đồng bồi thường thiệt hại thay cho L. Ngày 22/5/2019, V nhận tiền bồi thường xong nên V và bà Trần Thị Ngọc L không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với Hà Quốc Đ có hành vi cầm xe giùm cho L và được L cho 1.000.000 đồng, trong quá trình điều tra Đ đã trả lại số tiền này cho gia đình L. Lê Sinh N có hành vi nhận cầm xe của L, xét thấy Đ và N không biết xe này do L thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Công L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSND-TPCL ngày 11 tháng 7 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công L, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 23/4/2019.

Áp dụng Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, miễn chấp hành phần còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về xác định bị hại trong vụ án: Xét thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha biển số 66P2 - 029.24, do bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1976, ngụ tổ M, khóm H, Phường M, thành phố C đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà L và anh Nguyễn Trường V đều xác định chiếc xe nêu trên là của anh V, anh V nhờ bà L (mẹ ruột của anh V) đứng tên chủ sở hữu và trước khi bị chiếm đoạt, anh V là người quản lý, sử dụng nên xác định

anh Nguyễn Trường V là bị hại trong vụ án là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 29/12/2018, trong lúc Nguyễn Trường V điều khiển xe Honda Wave Alpha biển số 66P2 - 029.24 chờ bị cáo ngồi phía sau, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của V. Vì vậy, khi đi đến đường HBT, Phường H, thành phố C bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo bằng việc dùng lời nói gian dối để bị hại tin tưởng và giao chiếc xe cho bị cáo mượn, sau đó bị cáo đã đem xe đi cầm, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận của cơ quan chuyên môn, chiếc xe bị cáo chiếm đoạt có giá trị 14.000.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, lẽ ra sau thời gian chấp hành án, được sự giáo dục của pháp luật, bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm, làm lại cuộc đời nhưng bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Cũng chính lối sống sa ngã, vướng vào các tệ nạn xã hội, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động vất vả, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, thể hiện sự thiếu trách nhiệm với bản thân và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin về các mối quan hệ trong xã hội, mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia

đình bồi thường xong cho bị hại và tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất với kết luận định giá chiếc xe bị cáo chiếm đoạt, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tiền sự: Ngày 31/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ban hành Quyết định số 05/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng kể từ ngày 07/01/2019 đối với Nguyễn Công L và tạm đình chỉ việc chấp hành ngày 23/4/2019. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nêu trên cho bị cáo Nguyễn Công L.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 23/4/2019.

Áp dụng Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính: Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Nguyễn Công L.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trà

